

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HINH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27/8/2020

V/v tranh chấp: Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Thái;
2. Bà Bùi Thị Lùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mạ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2020/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp Xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXX-ST ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Ngọc Á, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn ĐP, xã ĐBT, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1988.
Nơi ĐKKHKT: Ấp PL, xã HH, huyện XM, Bà Rịa -Vũng Tàu.
Nơi cư trú: Thôn ĐP, xã ĐBT, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 28 tháng 5 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đặng Thị Ngọc Á trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Ngọc Á và anh Trần Ngọc H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện XM, Bà Rịa -Vũng Tàu vào năm 2011. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn tình cảm. Dù được hai bên gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2019 cho đến nay. Xét thấy vợ chồng đã hết tình cảm, mục đích hôn nhân

không đạt được, không thể tiếp tục chung sống nên chị Á khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng.

Về con chung: Chị Đặng Thị Ngọc Á và anh Trần Ngọc H có ba con chung là Trần Đăng Gia B sinh ngày 13/6/2011, Trần Đăng Gia H sinh ngày 06/10/2014 và Trần Đăng Hoàng P sinh ngày 04/5/2016. Chị Á yêu cầu được nuôi dưỡng cả ba con chung.

Về tài sản chung: Chị Á và anh H không có tài sản chung.

Quá trình tòa án giải quyết, bị đơn anh Trần Ngọc H gửi trình bày: thống nhất ly hôn với chị Á, đồng ý giao ba con cho chị Á nuôi dưỡng, tự nguyện cấp dưỡng 10.000.000^d/tháng/3 con khi vợ chồng ly hôn, vợ chồng không có tài sản chung, yêu cầu Tòa án không hòa giải đoàn tụ và xin vắng mặt trong toàn bộ các phiên họp tiếp cận, kiểm tra, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử của tòa án, vì bận công việc.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Á giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn, được nuôi ba con chung, đồng ý mức anh H tự nguyện cấp dưỡng 3.333.000^d /con/tháng đề nghị Tòa công nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Trước và trong phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng, đầy đủ quy định của pháp luật về xét xử sơ thẩm; xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Á; giao cho chị Á nuôi 3 con chung; anh H tự nguyện cấp dưỡng 10.000.000^d/3con/tháng cần ghi nhận; tài sản chung: không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Chị Đặng Thị Ngọc Á có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh giải quyết việc ly hôn với anh Trần Ngọc H cư trú tại thôn ĐP, xã ĐBT, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng dân sự: Bị đơn Trần Ngọc H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ quy định tại Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Á cho rằng vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn tình cảm nên xin ly hôn, anh H đồng ý ly hôn, vì vậy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Trần Ngọc H của chị Á.

Về con chung: Chị Đặng Thị Ngọc Á và anh Trần Ngọc H đều thừa nhận có ba người con chung là Trần Đặng Gia B sinh ngày 13/6/2011, Trần Đặng Gia H sinh ngày 06/10/2014 và Trần Đặng Hoàng P sinh ngày 04/5/2016. Chị Á yêu cầu được nuôi cả ba con, anh H đồng ý là ý chí tự nguyện và phù hợp với yêu cầu nguyện vọng của cháu B và phù hợp với khả năng, thực tế nuôi con từ trước đến nay của chị Á, vì vậy cần căn cứ quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu, nguyện vọng của chị Á. Anh H tự nguyện cấp dưỡng và chị Á đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con là 3.333.000^d/con/tháng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản: Chị Đặng Thị Ngọc Á và anh Trần Ngọc H thống nhất trình bày không có tài sản chung.

[4] Về án phí: Chị Đặng Thị Ngọc Á phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 17, 19, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đặng Thị Ngọc Á. Chị Đặng Thị Ngọc Á được ly hôn anh Trần Ngọc H.

Về con chung: Chị Đặng Thị Ngọc Á và anh Trần Ngọc H có ba người con chung là Trần Đặng Gia B sinh ngày 13/6/2011, Trần Đặng Gia H sinh ngày 06/10/2014 và Trần Đặng Hoàng P sinh ngày 04/5/2016. Giao cho chị Đặng Thị Ngọc Á nuôi dưỡng ba con chung cho đến khi thành niên và có khả năng lao động, hoặc khi chị Á và anh H có yêu cầu khác. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung 3.333.000^d (Ba triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng)/con/tháng, kể từ

tháng 9/2020 cho đến khi có một trong các trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Trần Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Ngọc Á và anh Trần Ngọc H không có tài sản chung.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Chị Đặng Thị Ngọc Á phải chịu 300.000^d án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000^d tạm ứng án phí nộp trước tại biên lai thu tiền số 0005623 ngày 08/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh, chị Á đã thi hành xong phần án phí sơ thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND h.Sông Hinh;
- Các đương sự;
- UBND tt Hai Riêng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Đông